

Số: /QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành,
tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao;

Căn cứ Công văn số 329/TTg-CN ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh thông tin, chỉ tiêu quy hoạch Đường tỉnh 925B;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 10 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Đồ án quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

a) Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành gồm toàn bộ diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính là 14.090 ha, bao gồm 08 đơn vị hành chính: 02 thị trấn: Ngã Sáu, Mái Dầm và 06 xã: Đông Phú, Đông Phước, Đông Phước A, Đông Thạnh, Phú Hữu và Phú Tân.

b) Ranh giới nghiên cứu tiếp giáp như sau:

Phía Đông Bắc giáp sông Hậu, ngăn cách với huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; phía Đông Nam giáp huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Phía Tây giáp các huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp.

Phía Nam giáp thành phố Ngã Bảy.

Phía Bắc giáp quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

c) Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/25.000.

3. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm cụ thể hóa các khu vực phát triển đô thị và các khu dân cư nông thôn trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, bảo vệ cảnh quan môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn đến năm 2030 và xây dựng các huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trong đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025 huyện Châu Thành hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới trên cơ sở khai thác, phát huy các tiềm năng, thế mạnh sẵn có.

Khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có về điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; các tiềm năng về con người, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể.

Xác định sự hình thành và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, hạ tầng kỹ thuật trong huyện Châu Thành qua các giai đoạn ngắn và dài hạn.

Định hướng kết nối hệ thống hạ tầng của huyện Châu Thành với hạ tầng tỉnh Hậu Giang và các khu vực liên quan.

Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp với định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, hướng đến trở thành huyện công nghiệp hiện đại mang tính bền vững và tạo ra giá trị sản xuất đạt hiệu quả cao.

Tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn, các khu chức năng và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong địa giới hành chính huyện Châu Thành phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp đáp ứng theo yêu cầu thực tế; tập trung đề xuất các khu vực có lợi thế để phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch và dịch vụ hỗ trợ cho phát triển công nghiệp một cách bền vững, phù hợp theo xu thế phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng với các thế mạnh về liên kết giao thông thủy, bộ, dịch vụ vận chuyển trung tâm đầu mối, thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, văn hóa, sinh thái và cảnh quan.

Tạo cơ hội kêu gọi, thu hút đầu tư, khai thác lợi thế, thế mạnh của huyện để phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội, công nghiệp, đô thị - dịch vụ, du lịch và nông thôn trên cơ sở khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế phù hợp với bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của địa phương và phù hợp với chủ trương chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang trong thời kỳ mới.

Đến năm 2025, rà soát các tiêu chí của đô thị loại IV đối với thị trấn Ngã Sáu, đến năm 2030 đạt chuẩn đô thị loại IV cho thị trấn Ngã Sáu, thị trấn Mái Dầm cơ bản hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV, hoàn thành tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

Thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững, đúng hướng và có chiều sâu, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng sản xuất công nghiệp - xây dựng gắn với phát triển thương mại - dịch vụ giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng của tỉnh trên địa bàn huyện. Định hướng phát triển huyện Châu Thành hướng đến mục tiêu đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện.

Là cơ sở tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tính chất, chức năng:

Là cửa ngõ giao thông và thông thương quan trọng phía Đông Bắc của tỉnh Hậu Giang.

Là một trong những trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, dịch vụ, thương mại có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng trung tâm nam Sông Hậu và tỉnh Hậu Giang.

Là vùng phát triển đô thị, dịch vụ, công nghiệp, dịch vụ hậu cần, Logistics tập trung của tỉnh, hành lang đô thị và công nghiệp trọng điểm của tỉnh Hậu Giang và vùng Tây sông Hậu. Trong đó trọng tâm phát triển công nghiệp đa ngành nghề như: chế biến, sơ chế nông sản, thủy sản, công nghiệp năng lượng, công nghiệp kỹ thuật cao, Logistics.... Là vùng phát triển, sản xuất nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao, cân bằng môi trường sinh thái.

Là vùng phát triển các không gian dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng - sinh thái miệt vườn và bảo tồn, dịch vụ du lịch văn hóa mang bản sắc sông nước.

Là khu vực cung cấp các dịch vụ vận chuyển, hàng hóa nông sản xuất khẩu và nguyên liệu đầu vào cho các ngành, công nghiệp chế biến nông sản của vùng và quốc tế.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh cũng như vùng ĐBSCL.

5. Các dự báo phát triển vùng

a) Dự báo phát triển kinh tế:

Cơ cấu kinh tế huyện Châu Thành chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

Trong đó, chú trọng phát triển thương mại - dịch vụ, hậu cần Logistics - công nghiệp: phát triển các không gian du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, sinh thái gắn với các vùng cảnh quan tự nhiên, các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần cấp vùng; đáp ứng yêu cầu dịch vụ chất lượng cao và trao đổi hàng hóa.

b) Dự báo quy mô dân số:

- Dân số đến năm 2030: Khoảng 145.000 người;
- Dân số đến năm 2040: Khoảng 184.000 người;
- Dân số đến năm 2050: Khoảng 226.000 người.

c) Dự báo đất phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn:

- Chỉ tiêu đất phát triển đô thị: 180 - 250 m²/người.
- Chỉ tiêu đất dân dụng đô thị loại IV: 80m²/người.
- Chỉ tiêu đất dân dụng đô thị loại V: 100m²/người.
- Chỉ tiêu đất xây dựng điểm dân cư nông thôn tập trung: 400 - 500m²/hộ.
- Dự báo nhu cầu đất dân dụng đô thị:
 - + Giai đoạn đến năm 2030: 1.400ha - 1.600ha.
 - + Giai đoạn đến năm 2040: 2.000ha - 2.500ha.
 - + Giai đoạn đến năm 2050: 3.200ha - 3.500ha.
- Dự báo về nhu cầu đất xây dựng khu dân cư nông thôn tập trung:
 - + Giai đoạn đến năm 2030: 800ha - 1.000ha.
 - + Giai đoạn đến năm 2040: 1.000ha - 1.200 ha.
 - + Giai đoạn đến năm 2050: 1.200ha - 1.400ha.

6. Định hướng phát triển không gian vùng

a) Mô hình phát triển:

Phát triển vùng theo chuỗi có tính liên kết, gắn với các trục hành lang kinh tế, đảm bảo khả năng liên kết, hỗ trợ, tiến tới hợp thành một tổng thể không gian có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội theo tiêu chí đô thị loại IV, có môi trường bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH).

Hình thành vùng phát triển được định hình phát triển dựa trên hệ thống cấu trúc giao thông liên vùng, liên khu vực có vai trò kết nối các vùng chức năng liên vùng, và các trung tâm kinh tế vùng huyện, hình thành nên các trục, hàng lang phát triển, các đô thị vẫn theo tính chất riêng nhằm phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý..., từ trung tâm các đô thị phát triển lan tỏa và kết nối vùng bằng các trục giao thông động lực tạo thành chuỗi đô thị liên kết. Với lõi trung tâm các đô thị phát triển mật độ cao lan tỏa ra các hướng liên kết theo mật độ thấp dần để kết nối giữa các đô thị với nhau.

Các khu vực còn lại phát triển mật độ thấp theo cụm tuyến dân cư nông thôn, kết hợp phát triển nông nghiệp và du lịch sinh thái.

Phát triển các đô thị dọc theo hành lang các tuyến lưu thông chính: Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu), ĐT.925, ĐT.925B, ĐT.927C, ĐT.925C và các trục giao thông dự kiến động lực.

Xu thế đô thị phát triển hướng ra sông Hậu, Quốc lộ 1: Gắn vùng phát triển công nghiệp và vùng cảnh quan sông Hậu, sông Mái Dầm, sông Cái Côn, kết nối thị trấn Cái Tắc huyện Châu Thành A nhằm phát huy thế mạnh của nút xuống cao tốc Cần Thơ - Cà Mau.

Các cụm đô thị, dịch vụ và công nghiệp, gồm một số các đô thị (hiện hữu hoặc dự kiến phát triển) kết hợp các chức năng dịch vụ, công nghiệp, được gắn kết với nhau đóng vai trò là trung tâm và động lực chính cho sự phát triển của huyện.

Hệ thống đô thị gồm:

Thị trấn Ngã Sáu là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, xã hội, đô thị thương mại, dịch vụ, du lịch.

Thị trấn Mái Dầm là đô thị được định hướng làm đô thị thương mại - dịch vụ công nghiệp, trung tâm đầu mối vận chuyển Logistisc.

Xã Đông Phú phát triển đô thị - công nghiệp - dịch vụ hậu cần logistics lấy sông Hậu làm động lực về vận tải trung tâm đầu mối vận tải của vùng.

Xã Đông Phước A phát triển đô thị thương mại, dịch vụ, du lịch, phát triển dọc tuyến đường 925 và 925B dự kiến kết nối không gian giữa đô thị Ngã Sáu và đô thị Cái Tắc thuộc huyện Châu Thành A tạo thành chuỗi đô thị liên kết QL1 – 925B – 925 - 925C - QL91B (Nam Sông Hậu) – 927C.

Phát huy thế mạnh giao thông thủy của sông Cái Côn và trục giao thông bộ ĐT 927C.

Xã Phú Tân, xã Phú Hữu lấy động lực phát triển công nghiệp làm định hướng phát triển thành các khu dân cư thương mại, dịch vụ hậu cần ngành công nghiệp.

Xã Đông Thạnh phát triển dân cư nông nghiệp, du lịch sinh thái, vùng nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp chế biến.

Xã Đông Phước phát triển dân cư, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, thể dục thể thao vui chơi giải trí, bảo tồn bản sắc văn hóa vùng sông nước, phát huy thế mạnh đầu mối giao thông liên kết vùng, phát triển các trung tâm hỗ trợ về du lịch, nông nghiệp.

b) Phân vùng phát triển:

Toàn huyện được chia thành 02 phân vùng dựa theo đặc trưng của điều kiện tự nhiên hiện trạng, phân bố dân cư, định hướng phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch các lợi thế về giao thông thủy, giao thông bộ, các dự án, tiềm năng của từng phân vùng.

- Tiểu vùng 1: Vùng trung tâm với chức năng đô thị - công nghiệp - dịch vụ:

Với động lực là các khu vực phát triển các đô thị, công nghiệp hiện hữu của huyện, cũng như động lực phát triển với các trục giao thông động lực như Cao tốc, QL 91B, đường tỉnh 925, 925B, 925C, 927C, giao thông thủy;

Vùng phát triển gồm: Thị trấn Ngã Sáu với chức năng là đô thị thương mại - dịch vụ. Trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của huyện. Thị trấn Mái Dầm là đô thị - công nghiệp - thương mại - dịch vụ hậu cần Logistics, xã Đông Phú phát triển đô thị - công nghiệp - dịch vụ hậu cần Logistics, xã Phú Hữu, xã Phú Tân trong định hướng của tỉnh là phát triển công nghiệp tập trung quy mô lớn, với lợi thế về giao thông bộ, thủy cũng như quỹ đất trống nhiều thuận lợi cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Xã Đông Phước A với không gian kết nối 2 đô thị là thị trấn Ngã Sáu và thị trấn Cái Tắc của huyện Châu Thành A, đặc biệt là trục Cao tốc Cần Thơ - Cà Mau với điểm nút xuống tại QL1, tuyến đường tỉnh 925B dự kiến kết nối từ đường 3/2 thị trấn Ngã Sáu ra QL1 tại thị trấn Cái Tắc là một điều kiện để thúc đẩy phát triển vận tải đường bộ, đây là động lực cho phát triển đô thị.

- Tiểu vùng 2 - Vùng sản xuất nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái gắn với bản sắc vùng sông nước:

Với lợi thế hiện nay là xã nông thôn với mật độ dân cư thưa, cảnh quan thiên nhiên và không khí trong lành, vùng trồng cây ăn trái, hệ thống kênh rạch mang bản sắc của vùng sông nước: Gồm 2 xã Đông Thạnh, xã Đông Phước.

Với đặc điểm trên thuận lợi cho việc phát triển dân cư, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái phù hợp với 4 tiêu chí phát triển của tỉnh về đô thị, công nghiệp, dịch vụ và du lịch, đồng thời khu vực đủ điều kiện để phát triển nông nghiệp chuyên canh cây ăn trái, kết hợp nuôi thủy sản nước ngọt, dịch vụ hậu cần phục vụ đô thị và sản phẩm đầu vào cho ngành công nghiệp chế biến.

Trung tâm tiểu vùng xã Đông Phước và 1 phần xã Đông Phước A làm trung tâm, với lợi thế là trục giao thông QL1, ĐT925, ĐT925B và sông xáng Nàng Mau.

Bảng phân vùng phát triển huyện Châu Thành

STT	Phân vùng	Quy mô	Chức năng	Động lực và không gian phát triển
1	PHÂN VÙNG 1: TT Ngã Sáu, TT Mái Dầm, Xã Đông Phú, Xã Phú Tân, Xã Phú Hữu, Xã Đông Phước A	Diện tích: 10.000 ha. Dân số dự báo: 2030:116.000 người 2050:184.000 người	Hệ thống đô thị, công nghiệp, dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng	Vùng phát triển dân cư, đô thị, công nghiệp, dịch vụ, hậu cần logistics, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái. Chức năng Trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của huyện. Phát triển không gian lan tỏa theo trục quốc lộ 91B, ĐT 925, 925B, 925C, 927C và các trục đường huyện. Lấy thị trấn Ngã sáu làm trung tâm phát triển ra sông Hậu, sông Mái Dầm.
2	PHÂN VÙNG 2: Xã Đông Thạnh, Xã Đông Phước	Diện tích: 4.089 ha. Dân số dự báo: 2030: 29.000 người 2050: 42.000 người	Phát triển dân cư, dịch vụ, nông nghiệp kỹ thuật cao, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái	Vùng phát triển dân cư, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ, trung tâm đầu mối văn hoá thể thao, du lịch sinh thái và nông nghiệp kỹ thuật cao, trung tâm hậu cần ngành nông nghiệp, vùng nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp chế biến nông sản. Trung tâm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, du lịch nông nghiệp. Lấy xã Đông Thạnh làm trung tâm của phân vùng.

7. Định hướng phát triển hệ thống đô thị và dân cư nông thôn

Giai đoạn trước năm 2025, huyện Châu Thành đạt tiêu chí huyện nông thôn mới và đầu tư phát triển hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị hướng đến mục tiêu đạt các tiêu chí đô thị loại IV vào giai đoạn 2030 và 2050.

Phát triển dân cư và các dự án đô thị - công nghiệp, đồng thời phát triển thêm một số khu vực đô thị ven sông Hậu, khu vực ven các trục giao thông gần với vùng phát triển công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, nông nghiệp tạo động lực cho phát triển kinh tế, phục vụ du lịch.

a) Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

- Giai đoạn 2021 - 2025, huyện có 3 đô thị:

- + Thị trấn Ngã Sáu: đô thị loại V.
- + Thị trấn Mái Dầm: đô thị loại V.
- + Thị trấn Đông Phú: đô thị loại V.
- Giai đoạn 2026 - 2030, huyện có 3 đô thị:
 - + Thị trấn Ngã Sáu: đô thị loại IV.
 - + Thị trấn Mái Dầm: cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV.
 - + Thị trấn Đông Phú: đô thị loại V.
- Giai đoạn 2030 - 2050, huyện có 4 đô thị:
 - + Thị trấn Ngã Sáu: đô thị loại IV.
 - + Thị trấn Mái Dầm: đô thị loại IV.
 - + Thị trấn Đông Phú: đô thị loại V.
 - + Thị trấn Đông Phước A: đô thị loại V.

Trong điều kiện có thể bổ sung thêm xã Phú Hữu vào trong vùng phát triển đô thị để tạo sự kết nối chuỗi đô thị trong tỉnh với trục hành lang QL1 - ĐT 925B, ĐT 925 - QL 91B (Nam Sông Hậu), với chuỗi đô thị Cái Tắc - Đông Phước A - Ngã Sáu - Phú Hữu - Mái Dầm.

Giai đoạn 2030 -2050 tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội - hạ tầng kỹ thuật để nâng cao tiêu chí toàn bộ các đô thị của huyện đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Quy mô các đô thị:

- Thị trấn Ngã Sáu

Tính chất: Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của huyện Châu Thành; Trung tâm thương mại, dịch vụ - du lịch;

Là đô thị loại IV vào giai đoạn 2026 - 2030.

Quy mô dân số:

- + Đến năm 2030: 22.000 người.
- + Đến năm 2040: 32.000 người.
- + Đến năm 2050: 42.000 người.

Tổ chức không gian phát triển đô thị: Không gian phát triển đô thị gắn với các trục hành lang chủ đạo là tuyến ĐT925B, đường 3/2, đường 3B (Đường nối thị trấn Ngã Sáu đến QL 91B (Nam Sông Hậu)), các trục giao thông động lực mới kết nối thị trấn Ngã Sáu với vùng phát triển công nghiệp, thị trấn Mái Dầm, xã Đông Phú.

- Thị trấn Mái Dầm:

Tính chất: Là đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Là đô thị loại IV vào giai đoạn sau năm 2030.

Quy mô dân số:

+ Đến năm 2030: 25.000 người.

+ Đến năm 2040: 35.000 người.

+ Đến năm 2050 : 45.000 người.

Tổ chức không gian phát triển đô thị:

+ Không gian phát triển đô thị gắn với trục hành lang kinh tế chủ đạo là tuyến Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu), ĐT927C, ĐT925.

+ Đóng vai trò là cực tăng trưởng phía đông huyện. Phát triển đô thị thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực phía đông tạo động lực phát triển đô thị và phát triển kinh tế vùng.

- Xã Đông Phú:

Tính chất: Là trung tâm đô thị - Công nghiệp - dịch vụ.

Là đô thị loại V vào giai đoạn 2021 – 2025.

Quy mô dân số:

+ Đến năm 2030: 25.000 người.

+ Đến năm 2040: 32.000 người.

+ Đến năm 2050 : 38.000 người.

Tổ chức không gian phát triển đô thị:

+ Không gian phát triển đô thị gắn với Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu), đường nối từ thị trấn Ngã Sáu đến Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu), các tuyến đường huyện.

+ Đóng vai trò là cực tăng trưởng phía Đông Bắc của huyện.

Với các động lực phát triển là các khu đô thị - dịch vụ, khu công nghiệp Đông Phú và khu công nghiệp Sông Hậu.

+ Đóng vai trò là khu vực phát triển đô thị công nghiệp.

- Xã Đông Phước A:

Tính chất: Là trung tâm phát triển thương mại - du lịch - dịch vụ.

Quy mô dân số:

+ Đến năm 2030: khoảng 16.000 người.

+ Đến năm 2040: khoảng 20.000 người.

+ Đến năm 2050 : khoảng 26.000 người.

Tổ chức không gian phát triển đô thị:

+ Không gian phát triển đô thị gắn với hai trục hành lang chủ đạo là tuyến ĐT925, ĐT925B và các trục đường động lực phát triển mới kết nối QL1 với các trục đường huyện đi ngang.

+ Đóng vai trò là khu vực phát triển đô thị - thương mại dịch vụ, du lịch.

Dự báo dân số đô thị qua các giai đoạn

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Diện tích (ha)	Tổng dân số			
			2025	2030	2040	2050
TOÀN HUYỆN		14.089,81	40.000	72.000	119.000	151.000
1	TT Ngã Sáu	1.423,46	18.000	22.000	32.000	42.000
2	TT Mái Dầm	1.728,75	22.000	25.000	35.000	45.000
3	Xã Đông Phú*	1.699,07		25.000	32.000	38.000
4	Xã Đông Phước A**	1.846,97			20.000	26.000

* Xã lên đô thị giai đoạn 2021 – 2025.

* * Xã lên đô thị giai đoạn 2030 – 2050.

b) Định hướng phát triển nông thôn:

Định hướng phát triển các khu dân cư nông thôn trên cơ sở các đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã đã được phê duyệt: Triệt để phát triển các điểm dân cư hiện hữu, khai thác tối đa điều kiện tự nhiên, tiết kiệm và hạn chế tối đa sử dụng đất canh tác, cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới, bảo vệ môi trường bền vững.

Bố cục quy hoạch các khu chức năng hợp lý, đảm bảo bán kính phục vụ đồng thời tiết kiệm đất đai xây dựng; Phù hợp đặc điểm truyền thống, tập quán sinh hoạt, sản xuất để phân bố dân cư hợp lý; Kết hợp phát triển dân cư với phát triển du lịch, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Dự báo dân số nông thôn toàn vùng: Do tốc độ đô thị hóa cao và phát triển mạnh theo dự báo phát triển đô thị. Cư dân vùng nông thôn sẽ có xu hướng dịch chuyển dần về các khu phát triển đô thị mới. Vì vậy dự báo dân số nông thôn như sau:

Quy mô dân số nông thôn đến năm 2030 khoảng 73.000 người, gồm 05 đơn vị: xã Đông Thạnh, xã Phú Hữu, xã Đông Phước, xã Đông Phước A, xã Phú Tân.

Đến năm 2040 quy mô dân số nông thôn đạt khoảng 70.000 người, gồm 4 xã: Đông Thạnh, Đông Phước, Phú Tân, Phú Hữu.

Đến năm 2050 quy mô dân số nông thôn đạt khoảng 75.000 người, gồm 4 xã: Đông Thạnh, Đông Phước, Phú Tân, Phú Hữu.

Dự báo dân số nông thôn qua các giai đoạn

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Diện tích (ha)	Tổng dân số			
			2025	2030	2040	2050
TOÀN HUYỆN		14.089,81	85.000	73.000	70.000	75.000
1	Xã Đông Thạnh	1.572,44	15.000	16.000	19.000	24.000
2	Xã Đông Phú*	1.699,07	18.000			
3	Xã Đông Phước A**	1.846,97	14.500	16.000		
4	Xã Phú Hữu	1.930,30	13.500	15.000	17.000	18.000
5	Xã Đông Phước	2.278,44	12.000	13.000	17.000	18.000
6	Xã Phú Tân	1.610,38	12.000	13.000	14.000	15.000

8. Định hướng vùng phát triển khu, cụm công nghiệp

a) Định hướng phát triển công nghiệp:

Theo quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định Châu Thành thuộc vùng phát triển công nghiệp trọng điểm của tỉnh.

Dự kiến quy hoạch các ngành nghề: Các ngành, lĩnh vực công nghệ, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; Sản xuất thiết bị điện; Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng Sản xuất máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu; Sản xuất, chế biến sản phẩm từ lương thực, thực phẩm; Sản xuất đồ uống; May mặc; Công nghệ chế biến, chế tạo khác.

Quy mô phát triển các khu, cụm công nghiệp:

Bảng thống kê diện tích khu công nghiệp đến năm 2050

Stt	Tên khu, cụm công nghiệp và nhiệt điện	Địa điểm	Hiện trạng năm 2021 (ha)	Quy hoạch đến năm 2025 (ha)	Quy hoạch đến năm 2030 (ha)	Quy hoạch đến năm 2050 (ha)	Ghi chú
	Tổng		825	1.489	1.489	3.479	
A	Đất công nghiệp		582	1.246	1.246	3.236	
I	Khu công nghiệp		291	1.025	1.025	3.015	
1	KCN Sông Hậu - GD1	Xã Đông Phú	291	291	291	291	
2	KCN Đông Phú	Xã Đông Phú		120	120	120	
3	KCN Đông Phú 2	Xã Đông Phú		234	234	234	
4	KCN Sông Hậu 2	Thị trấn Mái Dầm		380	380	380	
6	KCN Phú Tân	Xã Phú Tân				890	
7	KCN Phú Hữu - GD1	Xã Phú Hữu - Xã Đông Phước				1.100	
II	Cụm công nghiệp		291	221	221	221	
1	CCNTT Phú Hữu A - GD1	Thị trấn Mái Dầm	121	121	121	121	
2	CCNTT Phú Hữu A - GD3	Thị trấn Mái Dầm	50	50	50	50	
3	CCN Đông Phú	Xã Đông Phú	120				QH thành KCN Đông Phú
4	CCN Phú Tân	Xã Phú Tân	0	50	50	50	
B	Ngành điện		243	243	243	243	
1	Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1	Thị trấn Mái Dầm	126	126	126	126	
2	Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 2	Thị trấn Mái Dầm	117	117	117	117	

b) Phát triển dịch vụ logistics:

Với lợi thế về vị trí địa lý thuận lợi, cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ và hiện đại, cộng với sự phát triển nhanh của ngành công nghiệp và thương mại dịch vụ đã và đang tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế Châu Thành nói riêng và của tỉnh Hậu Giang nói chung. Cần nghiên cứu và định hướng phát triển dịch vụ logistics Châu Thành với các dịch vụ: vận tải hàng hóa; cho thuê kho, bãi; xếp dỡ hàng hóa; đóng gói bao bì và phân phối sản phẩm,...

Dự kiến phát triển các khu dịch vụ kho bãi logistics, vị trí tại Mái Dầm, Đông Phú kết hợp với các khu công nghiệp hiện hữu tại ven sông Hậu.

9. Định hướng phát triển không gian nông nghiệp

Định hướng sản xuất nông nghiệp huyện Châu Thành căn cứ trên Đề án rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp - nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; tập trung chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị. Về nông nghiệp đầu tư các mô hình vùng chuyên canh chất lượng cao, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng kinh tế theo điều kiện tự nhiên, nguồn nước.

Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện về cây ăn trái, từng bước gắn sản xuất với công nghiệp chế biến, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị phù hợp với nhu cầu thị trường. Gắn với sơ chế, chế biến và bảo quản, áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, xây dựng và đăng ký mã số vùng trồng, mã số nhà kho, nhà sơ chế đóng gói, truy xuất nguồn gốc nông sản.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp và du lịch sinh thái.

Vùng chuyên canh cây ăn trái tập trung tại các xã: Đông Thạnh, Đông Phước A, Đông Phước, Phú Hữu, Phú Tân.

Vùng nuôi trồng thủy sản tại các xã: Đông Phước (377,5ha); Phú Tân (85ha), thị trấn Ngã Sáu (101ha) và xã Đông Phước A (105ha).

Xây dựng 2 khu trung tâm hỗ trợ sản xuất ngành nông nghiệp với quy mô từ 100ha - 200ha. Sản xuất và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phát triển, chợ đầu mối, chế biến nông sản, chế biến sâu. Vị trí tại xã Đông Phước và Đông Phước A.

10. Định hướng phát triển không gian du lịch vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên

Huyện Châu Thành có nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, cần khai thác và đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Tiềm năng du lịch gồm: du lịch xanh thân thiện với môi trường, là du

lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề; du lịch văn hóa với trọng tâm là khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa lịch sử và văn hóa tâm linh rất đặc sắc ở khu vực này.

Khai thác hiệu quả các tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ nguồn nước, bảo tồn sự đa dạng sinh học,... thu hút các dự án phục vụ du lịch sinh thái, du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa lịch sử,...

Các sản phẩm du lịch chính: Du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thể dục thể thao vui chơi giải trí, văn hóa lịch sử, Du lịch sinh thái và Du lịch tâm linh.

Trong thời gian tới trên địa bàn huyện tập trung phát triển 3 loại hình: Du lịch sinh thái homestay, nghỉ dưỡng và du lịch văn hóa, lễ hội di tích lịch sử.

Đầu tư xây dựng 1 khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp thể dục thể thao với các loại hình như sân golf, công viên chơi nước.... với quy mô khoảng 500 ha tại xã Đông Phước, Đông Phước A và thị trấn Ngã Sáu.

11. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông:

Định hướng phát triển hệ thống giao thông huyện Châu Thành tuân thủ Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải của vùng ĐBSCL, Quy hoạch giao thông tỉnh Hậu Giang, quy hoạch giao thông huyện Châu Thành. Đồng thời phát triển thêm các trục giao thông động lực đột phá cho huyện nhằm khai thác các quỹ đất có tiềm năng cũng như kết nối thuận tiện với các trục giao thông động lực của vùng.

- Các tuyến khung chính giao thông gồm:

+ Cao tốc: Tuyến cao tốc Cần Thơ – Cà Mau có quy mô 4 làn xe.

+ Quốc lộ: Quốc lộ 1 (hiện hữu): Có lộ giới là 40m với quy mô 4 làn xe. Nâng cấp, mở rộng đạt tiêu chuẩn là đường cấp III đồng bằng với 4 làn xe; Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu): Lộ giới 80m, xây dựng đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

+ Đường tỉnh: hệ thống đường tỉnh gồm có:

+ Các tuyến hiện hữu: Đường ĐT.925, ĐT.927C: Có lộ giới 35,0m.

+ Các tuyến mở mới gồm:

Đường ĐT.925B: tại trung tâm thị trấn Cái Tắc kết nối với đường 3/2 thị trấn Ngã Sáu và ĐT.952C (quy hoạch mới) để kết nối đường 927C tại xã Phú Tân với lộ giới từ 35m đến 80m.

Đường DK.01: từ đường KCN Tân Phú Thạnh - đường ĐT.925 - QL91B (Nam Sông Hậu) với lộ giới 32m.

Đường DK.02: từ đường ĐT.925 kết nối thành phố Ngã Bảy với lộ giới 40m để tạo thành trục giao thông song song với Quốc lộ 1.

Đường DK.03: từ đường ĐH.35 - ĐT.925B - đường 3/2 với lộ giới 32m.

Đường DK.04: từ tuyến DK.02 - thị trấn Ngã Sáu - đường ĐT.927C với lộ giới 40m.

Đường DK.05: từ đường QL1 - đường ĐT.927C - ĐH.37, với lộ giới 32m.

Đường DK.06 (trục động lực Tây Bắc): từ đường QL1 - thị trấn Ngã Sáu - đường 3B - đường QL91B (Nam Sông Hậu) với lộ giới 80m.

Đường DK.07: từ đường QL1 - ĐT 925 - QL91B (Nam Sông Hậu) với lộ giới 60m.

Hệ thống đường huyện gồm các tuyến hiện hữu vào mở mới có lộ giới 32-35m, đạt tiêu chuẩn cấp V đồng bằng gồm:

Đường huyện 3B: từ đường QL91B (Nam Sông Hậu) - đường DK.06.

Đường huyện ĐH.35: QL91B (Nam Sông Hậu) - Đông Thạnh - Cái Tắc.

Đường huyện ĐH.36: QL1 - Đông Phước A - ĐT.925C.

Đường huyện ĐH.37: ĐH.35 - Đông Thạnh - ĐT.927C.

Đường huyện ĐH.38: ĐH.35 - xã Đông Phú - đường ĐT.927C.

Đường huyện ĐH.39: xã Đông Phước - ĐT 927C kết nối với thành phố Ngã Bảy.

Đường huyện ĐH.40: TT. Ngã Sáu - Phú Tân.

Đường huyện ĐH.41: Nguyễn Văn Quy - xã Phú Hữu.

Đường huyện ĐH.42 Bờ nam kênh Nàng Mau: QL1 - Đông Phước - Phú Hữu - TT. Mái Dầm.

Đường huyện ĐH.43: ĐH.37 - Phú Hữu đến thành phố Ngã Bảy.

Các tuyến đường huyện đi qua đô thị được lấy theo lộ giới quy hoạch đô thị.

- Các tuyến đường thủy do trung ương quản lý: Sông Hậu là tuyến sông cấp đặc biệt, có bề rộng trung bình 1400m.

- Các tuyến do tỉnh quản lý:

+ Sông Cái Dầu, sông Cái Côn, sông Mái Dầm, rạch Xẻo Chòi, rạch Cơ Ba,...

+ Sông Mái Dầm: tuyến dài khoảng 4,5km, sông cấp IV.

+ Kênh Nàng Mau: tuyến dài khoảng 5,5km, sông cấp IV.

- Các Bến Cảng:

+ Xây dựng và nâng cấp các bến cảng hiện hữu đạt tiêu chuẩn cảng loại 2.

+ Bến cảng chuyên dùng Nhà máy giấy Lee & Man.

+ Bến cảng chuyên dùng Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

- + Bến cảng tổng hợp Vinalines Hậu Giang.
- + Bến cảng chuyên dùng kho xăng dầu Hậu Giang.
- + Bến cảng chuyên dùng của Công ty TNHH Number One Hậu Giang.
- + Bến cảng tổng hợp của Công ty Cổ phần Minh Phú Hậu Giang.
- + Xây dựng bến tàu hàng và du lịch tại khu vực thị trấn Ngã Sáu, sông Cái Côn, Mái Dầm.

- Bến xe:

- + Xây dựng bến xe khách liên tỉnh tại khu vực thị trấn Mái Dầm, bến xe loại III, diện tích khoảng 1,5ha.
- + Tại các khu vực đô thị xây dựng các bãi đậu xe phục vụ cho từng khu đô thị.

- Giao thông công cộng: Các tuyến xe buýt đi qua huyện Châu Thành theo Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đã được phê duyệt, gồm có:

- + Tuyến số 4: thành phố Vị Thanh đi Khu công nghiệp Sông Hậu;
- + Tuyến số 12: từ Bến xe thành phố Ngã Bảy đi thị trấn Ngã Sáu.

b) Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

- Quy hoạch cao độ nền:

+ Căn cứ theo quy hoạch chung các đô thị được phê duyệt cao độ xây dựng trên địa bàn huyện $H_{xd} \geq 2,55m$.

+ Cao độ không chế nền xây dựng của đô thị và các điểm dân cư đảm bảo tránh bị ngập lụt do mưa lũ, triều cường và tạo điều kiện thoát nước tốt cho đô thị.

+ San nền cục bộ đối với khu vực xây dựng hiện hữu, san lấp tập trung tại khu vực xây dựng mới đảm bảo lớn hơn cốt không chế. Xây dựng các bờ kè, van ngăn triều chống xâm nhập triều vào khu vực xây dựng.

+ Tăng cường nạo vét hồ, sông, kênh, rạch để tăng khả năng tiêu thoát nước.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Đối với các khu vực đô thị hiện hữu cần cải tạo lại các tuyến mương cống thoát nước hiện hữu, từng bước tách nước thải sinh hoạt để đưa về trạm xử lý để tránh ô nhiễm.

+ Các khu vực xây dựng mới, các khu công nghiệp xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

+ Các điểm dân cư nông thôn tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương có các giải pháp khác nhau để xác định hệ thống thoát nước riêng hay chung nhưng cũng phải có các biện pháp thu gom nước thải để xử lý trước khi xả ra môi trường.

c) Định hướng hệ thống thủy lợi: Hệ thống các kênh, rạch không được san lấp, lấn chiếm bao gồm:

- Hệ thống các kênh rạch có chức năng giao thông thủy, thoát nước chính (có phân cấp từ cấp I đến cấp VI).

- Cần phải giữ lại các tuyến kênh rạch và đào mới các tuyến kênh đảm bảo khoảng cách từ trung tâm mỗi khu vực được san lấp để xây dựng đô thị đến kênh rạch gần nhất khoảng 500 - 600m, chiều dài tuyến cống từng khu vực đổ ra kênh rạch gần nhất không quá 1000m.

- Nạo vét và khơi thông dòng chảy các tuyến kênh thủy lợi nội đồng.

d) Định hướng quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Chỉ tiêu cấp nước:

- + Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt khu vực đô thị là 100 - 120lít/người/ngđ.

- + Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt khu vực nông thôn là 80 - 100lít/người/ngđ.

- + Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp 40m³/ha tính cho 60% diện tích

- + Nhu cầu dùng nước.

- Giải pháp cấp nước:

- + Tiếp tục khai thác các nhà máy cấp nước hiệu hữu tại các đô thị và xã nông thôn.

- + Giai đoạn tiếp theo dần dần ngừng khai thác nước ngầm, tiếp nhận thêm nguồn nước từ nhà máy nước Sông Hậu công suất 100.000m³/ngđ.

- + Phát triển hệ thống mạng lưới bao phủ cho các vùng đô thị, công nghiệp và các điểm dân cư nông thôn tập trung, đảm bảo nhu cầu dùng nước.

e) Định hướng quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

- Quy hoạch thoát nước thải:

- + Tiêu chuẩn nước thải >80% lưu lượng nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp.

- + Hệ thống thoát nước tại đô thị và khu, cụm công nghiệp được xây dựng riêng, đồng bộ với nhà máy xử lý.

- + Nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định của QCVN 14:2015/BTNMT và 40:2011/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- + Mỗi đô thị xây dựng 1-2 nhà máy xử lý nước thải tập trung căn cứ vào điều kiện tự nhiên định hướng phát triển đô thị.

+ Những điểm dân cư nhỏ lẻ, hệ thống thoát nước chung, cần tận dụng triệt để hệ thống ao hồ để xử lý nước thải.

+ Các dự án phát triển đô thị, du lịch riêng lẻ có quy mô nước thải $>50 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ xây dựng trạm xử lý nước thải độc lập.

+ Khu, cụm công nghiệp tập trung đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải riêng theo quy mô công phát thải nước thải.

- Quản lý chất thải rắn:

+ Tiêu chuẩn phát thải chất thải rắn $0,8-0,9\text{kg}/\text{ng.}\text{ngđ}$, chất thải rắn công nghiệp $0,2-0,3 \text{ tấn/ha}$.

+ Phân loại chất thải rắn tại nguồn, tái sử dụng vào các mục đích khác nhau nhằm giảm khối lượng vận chuyển và xử lý.

+ Chất thải rắn Huyện Châu Thành sẽ được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của tỉnh tại xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, quy mô diện tích dự kiến khoảng 44ha

- Nghĩa trang: Dự kiến đầu tư xây dựng nghĩa trang Nhân dân cho huyện Châu Thành diện tích khoảng 20ha tại xã Phú Hữu phục vụ cho nhu cầu chôn cất của cư dân trên địa bàn huyện.

g) Định hướng quy hoạch cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực đô thị là $200\text{W} - 330\text{W}/\text{người}$.

+ Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nông thôn $160\text{W}/\text{người}$.

+ Chỉ tiêu cấp điện cho công nghiệp: $200 - 300 \text{ kW/ha}$.

- Nguồn điện và lưới điện: Lưới quốc gia thông qua các trạm biến áp Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

- Phát triển hệ thống lưới 110kv và 22 kv đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của đô thị, công nghiệp, khu du lịch, dân cư nông thôn đảm bảo tỷ lệ 100% nhu cầu.

h) Định hướng quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Phát triển hệ thống thông tin liên lạc, đồng bộ với hệ thống thông tin liên lạc theo định hướng chung của tỉnh và vùng.

Xây dựng mới, nâng cấp các tổng đài bưu điện ở các khu công nghiệp tập trung, trung tâm các xã để phục vụ người dân, đồng bộ với hệ thống đang khai thác trên mạng.

12. Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực thực hiện

Danh mục các chương trình dự án đầu tư

Chương trình phát triển	Các dự án ưu tiên đầu tư	Nguồn vốn
Phát triển đô thị	Lập Đề án nâng cấp các đô thị	Ngân sách
	Xác định, lập quy hoạch các dự án khu đô thị mới, đầu tư xây dựng các khu dân cư tái định cư, nhà ở xã hội...	Ngân sách và xã hội hóa, doanh nghiệp
	Lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn và các xã đến năm 2030.	Ngân sách, tài trợ
	Lập các quy hoạch, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
Phát triển nông nghiệp công nghệ cao	Dự án phát triển vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản kỹ thuật cao.	Ngân sách + doanh nghiệp
Phát triển thương mại, du lịch	Xây dựng Trung tâm thương mại - dịch vụ cấp huyện	Doanh nghiệp
	Du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch nông nghiệp,...	Doanh nghiệp
Phát triển công nghiệp	Dự án di dời cải tạo nhà ở ven kênh rạch.	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
	Thúc đẩy triển khai đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư KCN	
Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật	Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh ĐT 925B, 925C, đường tỉnh dự kiến...	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
	Đầu tư nâng cấp xây dựng Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu).	Ngân sách
	Nâng cấp đường tỉnh 925, các tuyến đường huyện.	Ngân sách
	Xây dựng cầu, cống bắt qua sông, kênh rạch	Ngân sách
	Nâng cấp, nạo vét hệ thống kênh thủy lợi hiện có để tăng cường khả năng khoảng không chạy tàu, cải thiện điều kiện thoát nước.	Ngân sách
	Xây dựng các trục đường khung cho đô thị	Ngân sách + xã hội hóa
Bảo vệ môi trường	Tăng cường các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu	Ngân sách+ doanh nghiệp
	Tăng cường kiểm soát, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại	Ngân sách + doanh nghiệp
	Kiểm soát hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản	Ngân sách

Ưu tiên các dự án hạ tầng khung diện rộng, các công trình đầu mối đảm bảo kết nối các khu vực phát triển đô thị và nông thôn; ưu tiên các dự án đầu tư phát triển cho khu vực định hướng khung đô thị toàn huyện (định hướng thị xã trong tương lai) khu vực có khu, cụm công nghiệp, khu du lịch... để làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các dự án phục vụ mục tiêu nâng loại đô thị toàn huyện, các dự án chỉnh trang, nâng cấp công trình hạ tầng xã hội (công trình công cộng, công viên, cây xanh...) nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo cho đô thị.

13. Đánh giá môi trường chiến lược – ĐMC

a) Nguyên tắc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH)

- Kiểm soát và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, lỏng, chất thải nguy hại, khí thải phát sinh từ các hoạt động công nghiệp, y tế, sinh hoạt dân cư, nông nghiệp...

- Áp dụng các nguyên tắc phát triển đô thị xanh, đô thị sinh thái với các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, nguồn nước, phát triển hạ tầng xanh, giao thông công cộng, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

- Đảm bảo mạng lưới dòng chảy các kênh, rạch; thiết lập các hành lang xanh dọc kênh, vành đai xanh giữa đô thị hiện hữu và đô thị mở rộng; thiết lập các hồ điều tiết, thích ứng với ngập lũ và triều cường.

- Đảm bảo quỹ đất cho cây xanh cách ly giao thông, khu vực sản xuất công nghiệp, hành lang xanh dọc sông, các trục chính đô thị và các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm môi trường khác.

- Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng bằng các giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường trên nguyên tắc phòng ngừa, xử lý tại nguồn trước khi xử lý tập trung tại các trạm xử lý.

b) Phân vùng bảo vệ môi trường

- Vùng cải thiện môi trường đô thị hiện hữu: Cải thiện cảnh quan, vệ sinh môi trường ven sông kênh; thu gom, xử lý triệt để chất thải; cải thiện cơ sở hạ tầng, xử lý cơ sở ô nhiễm, tái định cư khu vực sạt lở; bảo vệ môi trường đặc trưng vùng sông nước, kiểm soát phát triển ven sông.

- Vùng kiểm soát môi trường đô thị mở rộng: Kiểm soát, xử lý chất thải đô thị; phát triển cân bằng với thiên nhiên, duy trì không gian ứng phó với thiên tai; thực hiện giải pháp công trình bảo vệ đô thị khỏi ngập lũ; xây dựng công trình xanh, hiệu quả năng lượng, giảm phát thải nhà kính; giao thông công cộng, thân thiện môi trường.

- Vùng kiểm soát môi trường công nghiệp: Kiểm soát, xử lý chất thải công nghiệp, tận thu nguyên liệu từ công nghiệp gắn với nông nghiệp; cách ly cây xanh; giám sát ô nhiễm môi trường.

- Vùng cải thiện môi trường nông thôn, giảm nhẹ thiên tai: Phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ; cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn; sống chung với lũ, điều tiết lũ; bảo vệ không gian trữ nước ngọt; tái định cư vùng ngập lũ, sạt lở; tận thu nguyên liệu, năng lượng.

c) Ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu:

- Ngập lụt:

+ Duy tu, bảo dưỡng, nạo vét, khơi thông kênh mương phục vụ cấp nước sản xuất và sinh hoạt, tăng thêm khả năng thoát lũ bằng việc nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến sông kênh.

+ Xây dựng hồ điều tiết phòng ngập và trữ nước, kết hợp cảnh quan.

+ Nâng cấp bờ bao, kết hợp đường giao thông, quản lý chặt chẽ sự kết hợp giữa đường giao thông, đê và bờ bao kiểm soát lũ và nâng nền dân cư.

+ Bổ sung các công kiểm soát lũ dọc sông, các công này đồng thời cũng tăng khả năng cấp nước ngọt cho vùng.

+ Kè chống sạt lở và ngập lũ.

+ Tiêu nước nội vùng cũng được xem xét song song với cấp nước bằng mở rộng các kênh trục và xây dựng hệ thống bơm điện tưới tiêu kết hợp.

- Chống xói lở:

+ Xây dựng, duy tu, bảo vệ kè chống xói lở bảo vệ bờ sông.

+ Điều tra, khảo sát, cảnh báo tình trạng xói lở đối với các khu vực dân cư

+ Bố trí tái định cư, ổn định đời sống khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng sạt lở.

- Các biện pháp khác:

+ Phát triển đô thị xanh ứng phó với BĐKH, nâng cao sức chống chịu với thiên tai, thời tiết cực đoan, xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

+ Lồng ghép các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quy hoạch và đầu tư phát triển đô thị, phát triển sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.

+ Nâng cấp hệ thống quan trắc môi trường và cảnh báo sớm với BĐKH, thiên tai, nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo phục vụ thích ứng và giảm nhẹ thiên tai, thực hiện công tác kiểm tra, quan trắc mặn thường xuyên trong mùa khô.

+ Thực hiện các giải pháp phi công trình nhằm tăng cường khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và ứng phó với thiên tai.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố Quy hoạch đảm bảo thời gian; quản lý, tổ chức thực hiện Quy hoạch chặt chẽ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực Hậu Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NCTH.PM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa